

Số: 5188 /SXĐ-KTKT

Bình Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2020

V/v Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 (hạng mục nhà ở) do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ làm chủ đầu tư.

**Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ**

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 04/TT-NL ngày 14/12/2020 kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ trình thẩm định thiết kế cơ sở (hạng mục nhà ở) dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi một số điều Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét hồ sơ thẩm định gửi kèm theo tờ trình thẩm định của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 (hạng mục nhà ở) của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

**1. Tên dự án:** Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

**2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:**

**2.1. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**2.2. Loại công trình:** Công trình dân dụng (Chi tiết: Công trình nhà ở).

**2.3. Cấp công trình:** Công trình cấp III.

**2.4. Quy mô xây dựng:** 82 căn nhà ở liên kế 02- 03 tầng.

**3. Thuộc dự án đầu tư:** Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

**4. Người quyết định đầu tư:** Nguyễn Ngọc Minh Công – Giám đốc.

**5. Chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ:**

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ.

- Thông tin liên hệ: phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: 160.000.000.000 đồng<sup>(1)</sup>.

7. Nguồn vốn: Vốn khác.

8. Địa điểm xây dựng: phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

9. Thời gian thực hiện: 2020-2022.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

\* Quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 01-2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
  - QCVN 06-2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
  - QCVN 03-2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
  - QCVN 18-2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.
  - QCVN 04-1-2015/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và Công trình công cộng – Phần 1: Nhà ở.
  - QCVN 07-2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
  - QCVN 09-2013/BXD Quy chuẩn xây dựng công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
  - QCVN 10-2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.
  - QCVN 12-2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
  - QCVN 18-2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.
  - Các quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.
- \* Tiêu chuẩn kỹ thuật:
- TCVN 4319-2012: Nguyên tắc cơ bản thiết kế nhà và công trình công cộng.
  - TCXDVN 9411-2012: Nhà ở liên kế tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 2737-1995: Tiêu chuẩn tải trọng - tác động.
  - TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và Kết cấu bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
  - TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
  - TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCXDVN 33-2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 7957-2008: Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu

<sup>1</sup> Sở Xây dựng không thẩm định nội dung này mà chỉ ghi nhận giá trị tổng mức đầu tư theo tờ trình của Chủ đầu tư.

chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường ống dây dẫn điện trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622-1995: Phòng cháy cho nhà và công trình.

- TCXDVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

**11. Nhà thầu thiết kế xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Sông Kôn.

**12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương.

## II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

### 1. Hồ sơ pháp lý:

- Văn bản số 433/UBND-KTN ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Văn bản số 5353/UBND-KTN ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Ngọc Lễ 1;

- Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Ngọc Lễ 1;

- Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Ngọc Lễ 1;

- Giấy xác nhận số 5131/GXN-STNMT ngày 21/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Giấy chứng nhận số 482/TD-PCCC ngày 02/8/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy Công an tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 4008/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 tại phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An.

- Văn bản số 111/CN-TA ngày 10/8/2019 của Chi nhánh cấp nước Thuận An về việc đấu nối hệ thống cấp nước Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Văn bản số 31/NT.TU ngày 12/8/2019 của Chi nhánh nước thải Tân Uyên về việc đấu nối nước thải sinh hoạt cho Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Văn bản số 860/BB-ĐLTA ngày 07/10/2019 của Điện lực Thuận An về việc thỏa thuận đấu nối cấp điện cho Khu nhà ở Ngọc Lễ.

- Văn bản số 4933/SXD-PTĐT&HTKT ngày 06/12/2019 của Sở Xây dựng về

việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Giấy phép xây dựng số 47/GPXD ngày 07/01/2020 của Sở Xây dựng về việc cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

- Quyết định số 175/QĐ-XPVPHC ngày 09/12/2020 của Thanh tra Sở Xây dựng về việc xử lý vi phạm hành chính (đính kèm biên lai thu phạt vi phạm hành chính).

### **2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát thiết kế:**

- Nhiệm vụ, phương án và báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

- Thuyết minh thiết kế.

- Bản vẽ thiết kế.

### **3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:**

- Hồ sơ năng lực của các tổ chức khảo sát, tư vấn thiết kế.

## **III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH**

Theo dự án đầu tư xây dựng công trình Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 (hạng mục nhà ở) có các nội dung chủ yếu sau:

- Loại công trình: Công trình dân dụng (công trình nhà ở).

- Cấp công trình: Cấp III.

- Tổng diện tích đất dự án: 12.572,7m<sup>2</sup>.

- Tổng số 82 căn nhà liên kế được bố trí trong khu đất như sau: Lô LKA – 30 căn (03 tầng), lô LKB – 32 căn (03 tầng), lô LKC – 06 căn (03 tầng), lô LKD – 14 căn (02 tầng).

- Tổng diện tích đất ở (82 căn): 5.277,5m<sup>2</sup> (tỷ lệ: 41,98%).

- Tổng diện tích đất xây dựng (82 căn): 4.408m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn xây dựng (82 căn): 12.628,6m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất cây xanh: 1.655,6m<sup>2</sup> (tỷ lệ: 13,17%).

- Diện tích đất giao thông: 5.639,6m<sup>2</sup> (tỷ lệ: 44,86%).

- Chiều cao xây dựng nhà liên kế 2 tầng là 9,7m. Chiều cao xây dựng nhà liên kế 03 tầng là 11,1m tính từ cốt vỉa hè.

- Mật độ xây dựng nhà ở liên kế : 55,1% - 91,7%.

- Cốt nền công trình theo địa hình thiết kế, cụ thể:

+ Cốt nền xây dựng của dự án theo hệ cao độ Quốc gia từ +29,93m đến +30,19m. Cốt nền xây dựng của dự án được quy đổi về cốt vỉa hè tại các bản vẽ kiến trúc theo từng địa điểm xây dựng công trình.

+ Cốt nền: +0,15m tính từ mặt sân đã hoàn thiện đến mặt nền tầng trệt.

- Cấu trúc chịu lực chính: móng đơn, đà kiềng, cột, dầm, sàn, cầu thang bằng bê tông cốt thép; nhà 02, 03 tầng: mái bê tông cốt thép.

- Các vật liệu chủ yếu: bê tông cấp độ bền B20; thép CB240-T Ø<10 Rs= 225MPa, CB400-V Ø≥ 10 Rs= 345MPa; tường xây sơn nước, màu sắc theo phối cảnh; nền lát gạch; cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính.

*(Bảng tổng hợp thông số chi tiết từng căn theo phụ lục đính kèm).*

## **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ**

### **1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng, tổng mặt bằng được chấp thuận:**

- Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 (hạng mục nhà ở) có các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản phù hợp theo Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

- Về đất đai, dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK648919 (số vào sổ cấp GCN: CT53981) cấp ngày 21/5/2020; CK648920 (số vào sổ cấp GCN: CT53982) cấp ngày 21/5/2020; CK648921 (số vào sổ cấp GCN: CT53983) cấp ngày 21/5/2020; CK648922 (số vào sổ cấp GCN: CT53984) cấp ngày 21/5/2020; CK648923 (số vào sổ cấp GCN: CT53985) cấp ngày 21/5/2020; CK648924 (số vào sổ cấp GCN: CT53986) cấp ngày 21/5/2020; CK648925 (số vào sổ cấp GCN: CT53987) cấp ngày 21/5/2020; CK648926 (số vào sổ cấp GCN: CT53988) cấp ngày 21/5/2020 và đã có Quyết định số 4008/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngọc Lễ sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 tại phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An.

### **2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực:**

**2.1. Về vị trí địa điểm xây dựng:** Phù hợp theo Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.2. Kết nối hạ tầng kỹ thuật:** Thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 có đưa ra các phương án thiết kế, đảm bảo khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 4933/SXD-PTĐT&HTKT ngày 06/12/2019 và cấp Giấy phép xây dựng số 47/GPXD ngày 07/01/2020 về việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở Ngọc Lễ 1.

### **3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn trong xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:**

**3.1. Về giải pháp thiết kế và an toàn trong xây dựng:** Giải pháp thiết kế kiến trúc lựa chọn hợp lý, bảo đảm khả năng chịu lực và an toàn trong xây dựng cho công trình.

**3.2. Về quy định bảo vệ môi trường:** Dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 có Giấy xác nhận số 5131/GXN-STNMT ngày 21/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

**3.3. Về quy định phòng, chống cháy, nổ:** Dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 đã được thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy theo Giấy chứng nhận số 482/TD-PCCC ngày 02/8/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy Công an tỉnh Bình Dương.

**4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế:** thiết kế công trình áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp theo quy định hiện hành.

**5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế:**

**5.1. Đơn vị khảo sát địa chất:** Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương đã được Sở xây dựng Bình Dương cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00015878 ngày 05/9/2018. Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Cá nhân đảm nhiệm chủ trì khảo sát có chứng chỉ hành nghề và năng lực như sau:

Chủ trì khảo sát: KS. Phạm Hồng Hà có Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp - số chứng chỉ: KS-027-07023 do Sở Xây dựng Tuyên Quang cấp ngày 30/6/2016).

**5.2. Đơn vị lập dự án:** Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Sông Kôn đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00026067 ngày 03/01/2020. Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Cá nhân đảm nhiệm chủ trì, chủ nhiệm, chủ trì thiết kế các bộ môn có chứng chỉ hành nghề và năng lực như sau:

- Chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS. Lâm Tứ Mẫn có Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp - số chứng chỉ: HCM-00079078 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2019.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Đỗ Bá Tùng có Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp - số chứng chỉ: BXD-00052091 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng (Bộ Xây dựng) cấp ngày 15/3/2019.

- Chủ trì thiết kế điện: KS. Nguyễn Văn Tuyên có Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp - số chứng chỉ: KS-08-14808 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/2016.

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: KS. Dương Thị Hương Châm có Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp - số chứng chỉ: HAD-00081930 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 02/01/2020.

## V. KẾT LUẬN

1. Thiết kế cơ sở của dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 về cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo quy định, đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi phê duyệt dự án và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

- Đề nghị chủ đầu tư trong quá trình triển khai các bước thiết kế cho từng công trình nhà ở thuộc dự án phải đảm bảo công tác kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thiết kế bản vẽ thi công của công trình phải được đơn vị tư vấn đủ năng lực lập, phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định và trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công xây dựng. Trong trường hợp có thay đổi thiết kế xây dựng thì phải thực hiện theo Điều 84 của Luật Xây dựng năm 2014.

2. Các công trình nhà ở thuộc dự án có nội dung phù hợp theo Điểm e, Khoản 2, Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được miễn giấy phép xây dựng sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đối với các trường hợp khác thì chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc kê khai năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng của nhà thầu dự thầu phù hợp với yêu cầu của gói thầu và thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đã được đăng ký theo quy định. Chỉ giao thầu cho nhà thầu có đủ năng lực hoạt động xây dựng và chỉ được xây dựng

khi đã đủ điều kiện khởi công quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 tại phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu, tổ chức thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Thuận An (đ/b);
- GD Sở, PGD Sở (b/c);
- Các đơn vị liên quan CTXD;
- Lưu: VT, KTKT; Phú, H. *phu*

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Bộ Kỹ Thuật**







## BẢNG PHỤ LỤC

Định kèm theo Văn bản số: **5183** /SXD-KTKT ngày **30** tháng **12** năm 2020 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương  
Về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Ngọc Lễ 1 (hạng mục nhà ở)

STT	KÝ HIỆU LÔ ĐẤT	KÝ HIỆU MẪU NHÀ	DTXD LÔ ĐẤT (m <sup>2</sup> )	DTXD TRỆT (m <sup>2</sup> )	DTXD LẦU 1 (m <sup>2</sup> )	DTXD LẦU 2 (m <sup>2</sup> )	TỔNG DT SÀN (m <sup>2</sup> )	MDXD (%)	SỐ TẦNG	CHIỀU CAO NHÀ (m)	SỐ CĂN	HỆ SỐ SDD
1	A1	M.1	82,4	50,0	55,0	55,0	160,0	60,7	3	11,1	1	1,94
2	A2	M.2	61,7	40,3	51,5	51,5	143,3	65,3	3	11,1	1	2,32
3	A3	M.3	61	54,6	54,6	53,6	162,8	89,5	3	11,1	1	2,67
4	A5	M.3	61,4	54,6	54,6	53,6	162,8	88,9	3	11,1	1	2,65
5	A7	M.3	61,8	54,6	54,6	53,6	162,8	88,3	3	11,1	1	2,63
6	A9	M.3	62,2	54,6	54,6	53,6	162,8	87,8	3	11,1	1	2,62
7	A11	M.3	62,6	54,6	54,6	53,6	162,8	87,2	3	11,1	1	2,60
8	A13	M.3	62,9	54,6	54,6	53,6	162,8	86,8	3	11,1	1	2,59
9	A15	M.3	63,3	54,6	54,6	53,6	162,8	86,3	3	11,1	1	2,57
10	A17	M.3	63,7	54,6	54,6	53,6	162,8	85,7	3	11,1	1	2,56
11	A19	M.3	64,1	54,6	54,6	53,6	162,8	85,2	3	11,1	1	2,54
12	A21	M.3	64,2	54,6	54,6	53,6	162,8	85,0	3	11,1	1	2,54
13	A23	M.3	62,8	54,6	54,6	53,6	162,8	86,9	3	11,1	1	2,59
14	A25	M.3	61,3	54,6	54,6	53,6	162,8	89,1	3	11,1	1	2,66
15	A4	M.3-1	61,2	54,6	54,6	53,6	162,8	89,2	3	11,1	1	2,66
16	A6	M.3-1	61,6	54,6	54,6	53,6	162,8	88,6	3	11,1	1	2,64
17	A8	M.3-1	62	54,6	54,6	53,6	162,8	88,1	3	11,1	1	2,63
18	A10	M.3-1	62,4	54,6	54,6	53,6	162,8	87,5	3	11,1	1	2,61
19	A12	M.3-1	62,7	54,6	54,6	53,6	162,8	87,1	3	11,1	1	2,60
20	A14	M.3-1	63,1	54,6	54,6	53,6	162,8	86,5	3	11,1	1	2,58
21	A16	M.3-1	63,5	54,6	54,6	53,6	162,8	86,0	3	11,1	1	2,56
22	A18	M.3-1	63,9	54,6	54,6	53,6	162,8	85,4	3	11,1	1	2,55
23	A20	M.3-1	64,3	54,6	54,6	53,6	162,8	84,9	3	11,1	1	2,53
24	A22	M.3-1	63,5	54,6	54,6	53,6	162,8	86,0	3	11,1	1	2,56
25	A24	M.3-1	62,1	54,6	54,6	53,6	162,8	87,9	3	11,1	1	2,62
26	A26	M.3-1	60,6	54,6	54,6	53,6	162,8	90,1	3	11,1	1	2,69
27	A27	M.4	61	53,0	53,0	52,0	158,0	86,9	3	11,1	1	2,59
28	A28	M.4-1	60,5	48,6	54,0	53,0	155,6	80,3	3	11,1	1	2,57
29	A29	M.5	60,7	46,8	52,0	51,0	149,8	77,1	3	11,1	1	2,47



30	A30	M.6	60.7	46.0	51.3	50.3	147.6	75.8	3	11.1	1	2.43
31	B1	M.7	99.8	71.1	77.1	75.1	223.3	71.2	3	11.1	1	2.24
32	B2	M.8	79.3	52.5	58.5	58.8	169.8	66.2	3	11.1	1	2.14
33	B3	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
34	B5	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
35	B7	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
36	B9	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
37	B11	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
38	B13	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
39	B15	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
40	B20	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
41	B22	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
42	B24	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
43	B26	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
44	B28	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
45	B30	M.9	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
46	B4	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
47	B6	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
48	B8	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
49	B10	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
50	B12	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
51	B14	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
52	B16	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
53	B19	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
54	B21	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
55	B23	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
56	B25	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
57	B27	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
58	B29	M.9-1	60	55.0	55.0	54.0	164.0	91.7	3	11.1	1	2.73
59	B17	M.10	64	58.0	58.0	58.0	174.0	90.6	3	11.1	1	2.72
60	B18	M.10	64	58.0	58.0	58.0	174.0	90.6	3	11.1	1	2.72
61	B31	M.11	68.9	56.6	62.9	61.9	181.4	82.1	3	11.1	1	2.63
62	B32	M.12	79.7	49.8	62.8	61.0	173.6	62.5	3	11.1	1	2.18
63	C1	M.13	103.8	65.0	70.0	70.0	205.0	62.6	3	11.1	1	1.97
64	C2	M.14	65.4	50.4	50.4	48.7	149.5	77.1	3	11.1	1	2.29
65	C3	M.15	72.4	55.3	55.3	53.8	164.4	76.4	3	11.1	1	2.27
66	C4	M.16	72.8	54.0	54.0	52.5	160.5	74.2	3	11.1	1	2.20



67	C5	M.17	82,8	54,0	54,0	52,5	160,5	65,2	3	11,1	1	1,94
68	C6	M.18	84,7	58,0	58,0	58,0	174,0	68,5	3	11,1	1	2,05
69	D1	M.19	67,6	42,5	48,6		91,1	62,9	2	9,7	1	1,35
70	D2	M.20	61,1	47,6	53,3		100,9	77,9	2	9,7	1	1,65
71	D3	M.21	65,5	48,7	54,2		102,9	74,4	2	9,7	1	1,57
72	D4	M.22	64,3	50,8	55,8		106,6	79,0	2	9,7	1	1,66
73	D5	M.23	60,2	51,8	51,8		103,6	86,0	2	9,7	1	1,72
74	D7	M.23	63,8	51,8	51,8		103,6	81,2	2	9,7	1	1,62
75	D6	M.23-1	61,9	51,8	51,8		103,6	83,7	2	9,7	1	1,67
76	D8	M.23-1	66,1	51,8	51,8		103,6	78,4	2	9,7	1	1,57
77	D9	M.24	60,8	50,0	50,0		100,0	82,2	2	9,7	1	1,64
78	D11	M.24	61,7	50,0	50,0		100,0	81,0	2	9,7	1	1,62
79	D10	M.24-1	61,7	50,0	50,0		100,0	81,0	2	9,7	1	1,62
80	D12	M.25	63,6	50,4	50,4		100,8	79,2	2	9,7	1	1,58
81	D13	M.26	64,2	55,8	55,8		111,6	86,9	2	9,7	1	1,74
82	D14	M.27	68,2	52,4	52,4		104,8	76,8	2	9,7	1	1,54
Tổng cộng			5.277,5	4.413,2	4.503,9	3.711,5	12.628,6				82	

